

# TÁC ĐỘNG CỦA CPTPP ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM DU LỊCH TẠI VIỆT NAM

TS. NGUYỄN VĂN LƯU

KHI THAM GIA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP), THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NGÀNH DU LỊCH SẼ RẤT LỚN, MỨC ĐỘ RẤT KHÁC NHAU ĐỐI VỚI TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG. BÀI VIẾT NÀY ĐỀ CẬP ĐẾN TÁC ĐỘNG CỦA CPTPP ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM DU LỊCH TẠI VIỆT NAM.

## Tác động của Hiệp định CPTPP đối với lao động và việc làm du lịch tại Việt Nam

Một trong những điểm khác biệt của CPTPP so với các hiệp định thương mại truyền thống là sự mở rộng phạm vi điều chỉnh vượt ngoài các giới hạn thương mại, gồm cả một số vấn đề phi thương mại, trong đó có những vấn đề liên quan đến quyền con người, nhất là lao động và việc làm. Do đó, Hiệp định CPTPP tác động trực tiếp đến lao động và việc làm ở tất cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực du lịch, vì du lịch là lĩnh vực liên quan nhiều đến quan hệ giữa người và người. Ngay Lời nói đầu của CPTPP đã khẳng định, các quốc gia thành viên cam kết "đem lại tăng trưởng kinh tế và lợi ích xã hội, tạo ra những cơ hội mới cho người lao động và doanh nghiệp, góp phần nâng cao mức sống, lợi ích của người tiêu dùng, giảm nghèo và thúc đẩy tăng trưởng bền vững". Đây cũng chính là mục tiêu về quyền con người mà Tuyên ngôn thế giới về quyền con người đặt ra: "thúc đẩy tiến bộ xã hội và xây dựng mức sống tốt hơn và tự do rộng rãi hơn". CPTPP cũng đưa ra nhiều quy định trực tiếp hoặc gián tiếp đề cập đến nghĩa vụ bảo đảm quyền con người đối với các quốc gia thành viên. Ngành Du lịch Việt Nam buộc phải chú ý hơn khi hoạt động trong bối cảnh thực hiện Hiệp định CPTPP.

Xét dưới giác độ việc làm và người lao động trong lĩnh vực du lịch, CPTPP mang lại cả cơ hội và thách thức, thuận lợi và khó khăn đan xen. Về cơ hội, việc gia nhập

CPTPP sẽ đem lại nhiều cơ hội mới về việc làm cho người lao động, trong đó có lao động du lịch. Những cam kết trong CPTPP, mà cốt lõi là cắt giảm hàng rào thuế quan, thực hiện nguyên tắc tự do bình đẳng trong thương mại mở ra việc tiếp cận thị trường một cách toàn diện, đảm bảo sự dịch chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ, vốn và công nghệ, tạo thuận lợi cho thương mại, đầu tư và du lịch, tạo ra nhiều cơ hội mới cho người lao động và doanh nghiệp du lịch.

Về chất lượng việc làm, thời gian đầu tham gia Hiệp định, khả năng số lao động du lịch có tay nghề thấp tăng nhanh hơn, nhưng những năm sau, tỷ lệ lao động du lịch được đào tạo sẽ tăng lên, số việc làm với lao động có trình độ chuyên nghiệp sẽ nhiều hơn, nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao được phát triển.

**Quyền lao động:** Lời nói đầu của CPTPP khẳng định cam kết "bảo vệ và thực thi các quyền lao động, cải thiện điều kiện làm việc và mức sống, tăng cường hợp tác và năng lực của các bên về các vấn đề lao động". CPTPP dành toàn bộ Chương 19 để quy định các cam kết liên quan đến lao động mà quốc gia thành viên cần thực hiện. CPTPP kêu gọi các quốc gia tham gia thông qua quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ người lao động, như mức lương tối thiểu, giờ làm việc, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Trong chương về lao động, các khía cạnh liên quan đến bảo vệ các quyền

khác của người lao động cũng được đề cập, đó là thực thi pháp luật lao động, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đối thoại lao động... Đây chính là các tiêu chuẩn đã được ghi nhận trong các công ước của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và Công ước quyền con người. Tuy nhiên, CPTPP là một trong những hiệp định thương mại đầu tiên đưa ra các quy định về quyền lao động. Quyền lao động không được thiết kế riêng cho du lịch, nhưng hoạt động du lịch phải tuân thủ những quy định này, vì Việt Nam đã tham gia CPTPP. Việc quản lý nhà nước về du lịch dưới khía cạnh này cũng là một áp lực không nhỏ, do đó lo là, sao nhãng là có thể vi phạm.

**Quyền về môi trường:** Trong khuôn khổ của CPTPP, 11 thành viên cam kết thực thi có hiệu quả pháp luật về môi trường và không làm suy giảm hệ thống pháp luật của các quốc gia về môi trường nhằm khuyến khích thương mại, du lịch và đầu tư. Cụ thể, Chương 20 của CPTPP đưa ra các quy định về thúc đẩy thương mại (trong đó có cả hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch), bảo vệ môi trường và thực thi có hiệu quả pháp luật về môi trường, cũng như tăng cường năng lực của các bên để giải quyết các vấn đề môi trường liên quan đến thương mại, bao gồm cả du lịch thông qua hợp tác. Đặc biệt, CPTPP còn kêu gọi tăng cường hợp tác giữa các quốc gia thành viên để bảo vệ và bảo tồn môi trường và quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, →

→ đóng góp vào phát triển bền vững. Các quy định của CPTPP cũng tập trung vào một số thách thức chung về môi trường đe dọa đến sức khỏe con người và đa dạng sinh học trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, như tình trạng ô nhiễm môi trường, buôn bán động vật hoang dã, khai thác, đánh bắt trái phép... Để giải quyết các thách thức này, CPTPP kêu gọi các quốc gia thành viên xây dựng cơ chế thực hiện cam kết về môi trường, như thực hiện các văn kiện đa phương, xóa bỏ các rào cản gây tổn hại môi trường, xóa bỏ thuế quan và rào cản thương mại theo hướng bảo vệ môi trường. CPTPP cũng kêu gọi hợp tác giữa các chính phủ để giải quyết các mối đe dọa, tội phạm môi trường, trợ giúp các quốc gia có thu nhập bình quân đầu người thấp, nâng cao năng lực thực thi pháp luật về môi trường. Điểm hạn chế lớn nhất đối với vấn đề môi trường là CPTPP vẫn chưa xây dựng được các cơ chế cụ thể để thực hiện các quy định này. Ngoài ra, mặc dù đề cập đến một số vấn đề, như phát triển bền vững, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ rừng, đại dương... song CPTPP không đề cập đến biến đổi khí hậu - một thách thức về môi trường và quyền con người đối với các nước thành viên của CPTPP.

Khi Du lịch Việt Nam tham gia phải đề cập đến những vấn đề này, hoặc nêu sáng kiến trong phát triển du lịch nội khối.

**Tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo và bảo đảm quyền phụ nữ trong du lịch:** Một nội dung quan trọng khác không mang tính thương mại trong CPTPP là các quy định tại Chương 23 về cam kết đẩy mạnh và củng cố môi trường thương mại đầu tư, cả trong lĩnh vực du lịch, nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện. Ngành Du lịch Việt Nam phải rất chú trọng tuân thủ. Theo đó, khái niệm “phát triển” trong CPTPP không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng kinh tế mà cần phải bảo đảm sự cân đối với một loạt vấn đề xã hội, như cải thiện phúc lợi, xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm quyền có mức sống đủ và tạo cơ hội việc làm... Chương 23 cũng đưa ra các quy định về bảo vệ quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là bảo đảm quyền của phụ nữ. Điều 23.4 nhấn mạnh, các quốc gia thành viên cần tạo cơ hội khuyến khích phụ nữ tham gia phát triển kinh tế thông qua các chương trình nâng cao năng lực tiếp cận thị trường, công nghệ, tài chính, đặc biệt là chương trình hỗ trợ xây dựng mạng lưới lãnh đạo nữ trong kinh doanh. Đây là những điều mà hoạt động du lịch của Việt Nam, nhất là hoạt động du lịch cộng đồng, hướng dẫn du lịch, phát triển du lịch tăng trưởng xanh, không thể bỏ qua.

### **Triển khai thực hiện CPTPP trong lĩnh vực du lịch như thế nào?**

**Một là, chú trọng và đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về CPTPP và thị trường du lịch của các nước tham gia hiệp định trong toàn ngành để nâng cao nhận thức về hiệp định:** Phần đầu tất cả tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động du lịch đều nắm vững các điều khoản của CPTPP để thực hiện đúng và đầy đủ. Nhiệm vụ này thực hiện với các giải pháp: 1) Phổ biến về CPTPP cho các đối tượng liên quan (cộng đồng dân cư ở các nơi có hoạt động du lịch; cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương về du lịch; hiệp hội nghề nghiệp về du lịch; cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp du lịch nhỏ và vừa, nhất là doanh nghiệp lữ hành, vận tải và lưu trú du lịch) thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết và các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả hiệp định; 2) Tập huấn cho các công chức, viên chức du lịch về các cam kết cụ thể liên quan trong Hiệp định CPTPP, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả trong hoạt động quản lý, quản trị, nghiên cứu, giáo dục du lịch; 3) Thiết lập đầu mối thông tin về Hiệp định CPTPP để cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường du lịch liên quan đến 11 quốc gia thành viên của hiệp định.

**Hai là, tăng cường cải cách hành chính, rà soát, sửa đổi bổ sung pháp luật, thể chế liên quan đến các cam kết trong hiệp định:** 1) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam, trực tiếp là các điều khoản liên quan đến du lịch, khi tham gia CPTPP; 2) Rà soát, sửa đổi, bãi bỏ hoặc bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của Hiệp định CPTPP; 3)

Tranh thủ và phối hợp với tổ chức du lịch của các nước thành viên CPTPP và tổ chức quốc tế liên quan đến du lịch để xây dựng, hoàn thiện các thiết chế cần thiết để thực thi hiệp định.

**Ba là, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực du lịch đủ năng lực hội nhập và thực hiện tốt hiệp định:** 1) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật du lịch (tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn năng lực nghề quốc gia; các quy chuẩn kỹ thuật an toàn du lịch, bảo vệ môi trường du lịch...) phù hợp với các cam kết quốc tế, trong đó có cam kết trong CPTPP, để hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm Việt Nam và bảo vệ khách du lịch; 2) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao, cả trong quản lý nhà nước về du lịch, trong nghiên cứu, giáo dục du lịch và kinh doanh du lịch; 3) Đẩy mạnh liên kết công tư, liên kết nhà nước - nhà trường - nhà doanh nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực du lịch, gắn kết đào tạo du lịch của nhà trường với doanh nghiệp du lịch; ứng dụng khoa học, công nghệ trong kinh doanh du lịch; 4) Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển nguồn nhân lực du lịch theo nhu cầu xã hội; chú trọng tranh thủ nguồn lực đào tạo du lịch của các nước thành viên tham gia hiệp định như Australia, Canada và Tổ chức Lao động quốc tế - ILO.

**Bốn là, nâng cao năng lực cạnh tranh của Du lịch Việt Nam:** 1) Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cộng đồng dân cư làm du lịch, phù hợp với cam kết quốc tế; 2) Chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những sản phẩm du lịch chịu tác động lớn, trực tiếp từ biến động thị trường quốc tế khi thực hiện hiệp định; 3) Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch Việt Nam tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng du lịch, liên doanh, liên kết với các

doanh nghiệp du lịch và nhà đầu tư của các nước thành viên hiệp định theo khuôn khổ hiệp định đã cam kết; 4) Tập trung thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành Du lịch đã được phê duyệt; 5) Đẩy nhanh việc nghiên cứu, xây dựng Đề án Phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững; 6) Thực hiện tốt các chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp du lịch; các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia; chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động du lịch theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế.

**Năm là, thực hiện nghiêm chỉnh sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong hoạt động du lịch:** 1) Nghiên cứu, đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động du lịch, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả CPTPP trong lĩnh vực du lịch; 2) Tranh thủ và phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách xã hội trong lĩnh vực du lịch (ví dụ chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp du lịch; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm du lịch... để giúp người lao động du lịch bị mất việc làm ở các doanh nghiệp không trụ được trong quá trình cạnh tranh, dịch bệnh và khủng hoảng du lịch); 3) Tiếp tục thúc đẩy và chú trọng thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã, đa dạng sinh học, bảo vệ các di sản văn hóa mà Việt Nam đã tham gia trong các hoạt động du lịch

**Một số kiến nghị**

**Kiến nghị người lao động du lịch:** Khi ngành Du lịch Việt Nam gia nhập CPTPP, người lao động du lịch cần phải trang bị thêm cho mình những kiến thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn và thái độ nghề nghiệp du lịch phù hợp với quốc gia và quốc tế, nhất là với trình độ người lao động của các quốc gia thành viên hiệp định thông qua tự đào tạo và tham gia tích cực các lớp đào tạo, bồi dưỡng do doanh nghiệp và Nhà nước tổ chức. Để đáp ứng với yêu cầu của hiệp định, người lao động du lịch phải làm chủ khoa học, công nghệ trong mọi hoạt động nghề nghiệp du lịch.

**Kiến nghị các bộ ngành Trung ương liên quan và UBND các cấp:** 1) Bộ Công thương; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nội vụ; Bộ Tài Chính; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Ngoại giao, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và các cơ quan truyền thông phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ ngành Du lịch để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nêu trên; có các chính sách phù hợp để có thể đảm bảo cho người lao động

về chuyên môn du lịch và đời sống, khi ngành Du lịch tham gia ngày một sâu, rộng vào CPTPP đạt được hiệu quả, tránh được những rủi ro khi hội nhập; 2) UBND các cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan với du lịch mà Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị. ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tổ chức Lao động quốc tế (1930), Công ước về lao động cưỡng bức, 1930 (số 29); Tổ chức Lao động quốc tế (1973), Công ước về tuổi lao động tối thiểu, 1973 (số 138); Tổ chức Lao động quốc tế (1949), Công ước về quyền tổ chức và thương lượng tập thể, 1949 (Công ước số 98).
2. Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Kế hoạch thực hiện.

